

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN IA GRAI  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/HNGĐ-ST  
Ngày 11/6/2025  
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi  
con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Huy

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Đình Xiềng và ông Tài Văn Trung

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thái Nam - Thư ký Toà án Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 182/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2024, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thu D, sinh 27/6/2002, số CCCD: 064302002822, địa chỉ: Thôn A, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

- Bị đơn: Ông Vũ Huy B, sinh ngày 29/11/1986, số CCCD: 064086008718, địa chỉ: Thôn A, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**1. Nguyên đơn là bà Nguyễn Thu D trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Bà D và ông Vũ Huy B tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 17/6/2022. Trong quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, thường cãi vã, xô xát với nhau. Bà D cho rằng mâu thuẫn hôn nhân đã trầm trọng, không thể kéo dài nên đề nghị được ly hôn với ông B.

Về con chung: Bà D và ông B có 01 người con là cháu Vũ Huy T, sinh ngày 25/02/2022. Theo đơn khởi kiện, bà D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con cho đến khi thành niên và có khả năng tự lập được, yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng. Tại bản tự khai ngày 19/5/2025, bà D thay đổi yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài liệu, chứng cứ bà D cung cấp để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện: Bản gốc Giấy chứng nhận kết hôn, bản sao Giấy khai sinh cháu Vũ Huy T.

- *Ý kiến của bị đơn là ông Vũ Huy B*: Ông B không cung cấp ý kiến và không cung cấp tài liệu, chứng cứ.

- *Ý kiến của Kiểm sát viên*:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đảm bảo đúng quy định, bị đơn chưa chấp hành đúng.

Về việc giải quyết vụ án, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Nguyên đơn bà Nguyễn Thu D có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bị đơn là ông Vũ Huy B vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Bà Nguyễn Thu D và ông Vũ Huy B kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và có đăng ký kết hôn, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Về yêu cầu ly hôn của D: Bà D cho rằng quan hệ hôn nhân giữa bà và ông B phát sinh mâu thuẫn, thường cãi vã, xô xát nhau. Kết quả xác minh thể hiện ý kiến trình bày của bà D là đúng, đồng thời giữa bà D và ông B đã không còn chung sống với nhau từ tháng 4/2024. Ông B đã được tổng đạt đơn khởi kiện cùng tài liệu, chứng cứ kèm theo nhưng không có ý kiến phản đối, không tham gia hòa giải mâu thuẫn theo triệu tập của Tòa án. Có căn cứ xác định bà D và ông B phát sinh mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân, đã không còn chung sống với nhau và không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc lẫn nhau nên không còn tình nghĩa vợ chồng, mâu thuẫn hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà D theo quy định tại các Điều 19, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Bà D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Huy T. Xét bà D đủ khả năng trực tiếp nuôi con, ông B không có ý kiến phản đối nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà D.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại bản tự khai ngày 19/5/2025, bà D có ý kiến thay đổi yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Ông B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, tuy nhiên phải tôn trọng, không được lạm dụng quyền thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con và có

quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con khi bà D không còn đủ điều kiện nuôi con theo quy định tại các Điều 82, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[7] Về án phí: Bà D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Áp dụng Điều 56, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thu D

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thu D và ông Vũ Huy B.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thu D là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vũ Huy T, sinh ngày 25/02/2022 cho đến khi con thành niên, đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Ông Vũ Huy B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở và có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con khi người trực tiếp nuôi con không còn đảm bảo điều kiện trực tiếp nuôi con.

2. Về án phí

Bà Nguyễn Thu D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009808 ngày 20/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THADS huyện Ia Grai;
- UBND xã Krai, huyện Ia Grai;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Huy**

